

Bản án số: **04** /2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 1 năm 2024

*V/v tranh chấp ly hôn – không công nhận vợ chồng,
chia tài sản chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Nga**

2. Bà **Đào Phương Mai**

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Gấm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 1 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn – không công nhận vợ chồng, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-HPT ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự :

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Huy C**, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 57 phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
(Ông C có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Tiến V

Công ty Luật B – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

*** Bị đơn:** Bà **Tạ Thị P**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 57 phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
(Bà P có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Ông **Nguyễn Huy S**, sinh năm 1949;

Nơi ở: 31 phố B, phường C, quận H, Hà Nội. (Ông S có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Huy C trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tạ Thị P quen biết từ khoảng năm 2013, đến năm 2016 sau khi ông sửa nhà số 57 phố Phố L thì ông để bà P và con gái riêng của bà P về ở cùng. Ông và bà P chung sống không đăng ký kết hôn, đến năm 2017 do hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà P và con gái dọn về cửa hàng bà P thuê ở 27 phố Phố L để ở. Đến cuối năm 2018, mẹ con bà P lại quay về ở 57 Phố L. Quá trình chung sống, bà P đã gây ra cho ông nhiều phiền toái, thường xuyên chửi bậy đập phá đồ đạc và bạo hành gia đình, gây thương tích cho ông. Đã bị cơ quan Công an lập biên bản và xử lý hành chính. Nay ông xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Tạ Thị P.

- Về con chung: ông và bà P không có con chung.

- Về tài sản, nhà đất: Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 3/10/2022, ông C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và bản tự khai (BL 43-45), ông C đề nghị Tòa án xác nhận nhà 57 phố Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là nhà của ông, không liên quan gì đến bà P.

Về nợ chung: Bà P có vay của con gái ông là Nguyễn Minh T số tiền 1,1 tỷ đồng; vay của anh trai ông là ông Nguyễn Huy S 1,2 tỷ đồng, nhờ ông bảo lãnh khoản vay của Ngân hàng VP bank số tiền 500.000.000 đồng. Ông đề nghị bà P phải tự trả các khoản vay trên.

Bị đơn bà Tạ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P trình bày bà và ông Nguyễn Huy C chung sống từ 2010 không đăng ký kết hôn. Nay ông C có đơn đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông C là vợ chồng, bà đồng ý.

Về con chung: Hai người không có con chung.

Về tài sản chung: Bà P không thừa nhận khoản vay con gái và anh trai ông C. Khoản nợ Ngân hàng 500.000.000 đồng là khoản nợ chung vay để làm ăn, và cả hai phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng VP bank.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: Năm 2015, do cần vốn để làm ăn, ông C và bà P có vay của vợ chồng ông số tiền tổng cộng là 1,2 tỷ đồng. Do tin tưởng là người trong nhà nên ông không yêu cầu ông C bà P viết Giấy vay nợ. Đề nghị Tòa án buộc ông C bà P phải trả ông số tiền trên.

Luật sư Vũ Tiến Vinh trình bày: Ông C bà P chung sống như vợ chồng từ năm 2010, nay ông C có đơn đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà P, bà P đồng ý. Đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận của ông C, bà P.

Về con chung: hai người không có.

Về tài sản: ông C không đề nghị Tòa án giải quyết, bà P không có yêu cầu phản tố, không nộp chi phí thẩm định tài sản theo yêu cầu của tòa án nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu của bà P.

Ông S rút yêu cầu độc lập về việc đòi tiền ông C bà P, việc rút đơn của ông S là tự nguyện. Đề nghị HĐXX xem xét và dành quyền khởi kiện cho ông S khi ông S có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý vụ án ngày 14/12/2022 đến ngày 18/12/2023 mới xét xử là chậm về thời hạn xét xử theo luật định.

- **Về nội dung:**

Về quan hệ pháp luật: Đề nghị không công nhận vợ chồng giữa ông Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P.

Về con chung: Hai người không có con chung.

Về nhà đất: Ông C không yêu cầu xem xét về nhà đất, bà P có yêu cầu tuy nhiên không có yêu cầu phản tố, không nộp chi phí thẩm định tài sản nên không có cơ sở xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX dành quyền khởi kiện cho bà P khởi kiện vụ án khác khi bà P có yêu cầu.

Về yêu cầu độc lập của ông S: Tại phiên tòa, ông S có đơn xin rút yêu cầu phản tố, việc rút đơn là tự nguyện nên đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Dành quyền khởi kiện vụ án khác khi ông S có yêu cầu.

Về công nợ chung: Xác nhận ông C bà P có khoản vay tại Ngân hàng VP bank, ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Ông C, bà P có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Huy C đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng đối với bà Tạ Thị P. Ông C có hộ khẩu tại số 57 phố Phở L, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; bà P đăng ký hộ khẩu tại 90 tổ 40 cụm 8 T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội và hiện ở 57 Phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P chung sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay ông C bà P đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông, bà.

- Về con chung: Ông Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P không có con chung

- Về tài sản (động sản): Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về bất động sản: Tại đơn khởi kiện, ông Nguyễn Huy C khai ông và bà P không có tài sản chung, nhà đất số 57 phố Phở L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nguồn gốc đất do ông bán mảnh đất 64m² ở ngách 80 ngõ G, phường M, quận H, Hà Nội và tiền ông dành dụm để mua của ông Lê Văn M năm 2008. Năm 2009 ông sửa lại để ở. Năm 2015, ông được Công an Thành phố Hà Nội hỗ trợ 70.000.000 đồng để xây nhà tình nghĩa theo tiêu chuẩn thương binh. Ông khẳng định nhà 57 Phố L là tài sản của ông, không liên quan gì đến bà P.

- Về công nợ chung: bà P vay của con gái ông là chị Nguyễn Minh T số tiền 1,1 tỷ đồng, của ông S 1,2 tỷ đồng nhưng ông không xuất trình được Giấy vay nợ mà chỉ có file ghi âm. Về khoản nợ Ngân hàng Vpbank ông đề nghị ông và bà P tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Tạ Thị P trình bày: Trong quá trình chung sống, bà và ông C cùng bỏ tiền mua chung nhà 57 Phố L của ông M, không phải tiền riêng của ông C như ông C trình bày. Ông C nói do là thương binh nên đứng tên để được xây nhà tình nghĩa, do tin tưởng nên bà để ông C đứng tên một mình trong giấy tờ mua bán với ông M.

Về khoản vay của chị T và ông S: bà không vay tiền của ai. Về khoản nợ Ngân hàng VP bank bà nhất trí bà và ông C cùng trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét: Nhà 57 phố Phở L, phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Tại “Hợp đồng ủy quyền bất động sản” giữa ông Lê Văn M (bên bán) và ông Nguyễn Huy C (bên mua) có thỏa thuận ông M để ông C được toàn quyền thay mặt làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, được nhận bất động sản là nhà 57 Phố L có diện tích hơn 20m², được quản lý sử dụng bất động sản và được chuyển nhượng... (BL 56).

Tại Công văn số 334/TAHK ngày 5/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm gửi UBND Thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên môi trường Thành

phố Hà Nội, UBND quận Hoàn Kiếm, Phòng Tài Nguyên môi trường quận Hoàn Kiếm và UBND phường H đề nghị cung cấp về nguồn gốc, biến động qua các thời kỳ của nhà đất 57 Phố L, Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất 57 Phố L (nếu có).

Ngày 18/5/2023, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa có Công văn số 3973/CNKV trả lời:

- Ngày 7/7/2017, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu của ông Nguyễn Huy C; Ngày 11/7/2017, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 3689/GXN-CNKV cho ông Nguyễn Huy C;

Ngày 26/5/2023, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm có Công văn số 974/UBND-TNMT trả lời: Qua kiểm tra, rà soát, UBND quận không nhận được hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 57 Phố L của ông Nguyễn Huy C, bà Tạ Thị P.

Bà P có lời khai đề nghị Tòa án xác định nhà 57 Phố L là tài sản chung của bà và ông C, tuy nhiên không đưa ra được tài liệu nào chứng minh cho yêu cầu của mình. Ngày 5/6/2023, Tòa án tổng đạt cho bà P nộp tiền chi phí thẩm định nhà đất nhưng bà P không nộp chi phí thẩm định (BL147, 153) và không có yêu cầu phản tố nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của bà P.

Về khoản vay của chị Nguyễn Minh T: Ông C cho rằng bà P vay chị T số tiền 1,1 tỷ nhưng không có căn cứ chứng minh mà chỉ có vi bằng với nội dung ghi âm cuộc nói chuyện với bà P, bà P không thừa nhận khoản vay này. Ngày 13/11/2023 chị T có Bản tự khai có nội dung: Vợ chồng chị có cho bà P vay khoản tiền từ năm 2014 đến 2019 tổng cộng là 1,1 tỷ đồng không tính lãi, và vì là người nhà nên không có giấy vay nợ. Chị cũng không đề nghị Tòa án giải quyết (BL 161).

Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu của ông C đối với bà P về khoản vay chị T.

Về yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Huy S: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2023, ông S cho biết: Từ năm 2015 đến 2016, ông C bà P có vay của

vợ chồng ông tổng cộng 1,2 tỷ đồng. Việc vay nợ không có giấy tờ gì. Do bị bệnh không thể tham gia tố tụng nên bà Lê Thu H (vợ ông S) ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng tại Tòa án. Ngày 28/11/2023, Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập của ông S.

Tại phiên tòa, ông S có đơn xin rút yêu cầu phản tố, việc rút đơn là tự nguyện nên đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Dành quyền khởi kiện vụ án khác khi ông S có yêu cầu.

Về khoản vay Ngân hàng VP bank: Ông C bà P tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 33, 38, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thỏa thuận Không công nhận vợ chồng của ông Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P.

2/ Về con chung: Ông Nguyễn Huy C và bà Tạ Thị P không có con chung.

3/ Về tài sản chung:

- **Động sản:** Hội đồng xét xử không xét.

- **Bất động sản:** Xác định ông C không yêu cầu giải quyết, bà P không có yêu cầu phản tố nên không xét. Dành quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung cho các bên khi có yêu cầu.

4/ Vay nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Huy S đối với số tiền 1,2 tỷ đồng. Dành quyền khởi kiện vụ án khác khi ông S có yêu cầu.

5/ Về án phí: Ông Nguyễn Huy C, ông Nguyễn Huy S được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng